

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 937/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 87/TTr-SCT ngày 15 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

Điều 2. Tiêu chí xác định sản phẩm công nghiệp chủ lực:

1. Được sản xuất bởi doanh nghiệp của tỉnh, là doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính tại tỉnh Kiên Giang; doanh thu từ sản phẩm chiếm tỷ lệ cao và đóng góp quan trọng cho ngành.

2. Có thiết kế sáng tạo, tính ưu việt, có độ bền và chất lượng cao. Ưu tiên cho các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia hay tiêu chuẩn quốc tế.

3. Được sản xuất với hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; có giá trị gia tăng, năng suất lao động cao, thân thiện với môi trường.

4. Đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu, hay có khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

5. Không vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường.



Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức công bố các doanh nghiệp có khả năng sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh. Định kỳ hàng năm, tiến hành rà soát danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực và tham mưu cho UBND tỉnh có điều chỉnh, bổ sung danh mục quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *uccc*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

**LIÊN MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Nhóm ngành, lĩnh vực	Sản phẩm chủ lực
1	Sản xuất và chế biến vật liệu xây dựng	Xi măng
		Clinker
		Vật liệu không nung
		Vật liệu nhẹ
2	Chế biến lương thực, thực phẩm	Thủy hải sản đông lạnh (tôm, mực, cá và hải sản khác)
		Thủy sản khô
		Thủy sản đóng hộp
		Chả cá, dầu cá
		Nước mắm, nước chấm
		Gạo, tinh bột, dầu cám
		Bánh, kẹo
Sản phẩm chế biến từ thịt, rau, củ, quả		
3	Chế biến lâm sản	Gỗ MDF
		Đồ gỗ xây dựng
4	Sản xuất da giày – may mặc	Giày da, túi xách
		Quần áo may sẵn
5	Sản xuất cơ khí	Chân vịt tàu thủy
		Máy móc, thiết bị, linh kiện phục vụ cho lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, y tế.
6	Sản xuất đồ uống	Nước giải khát các loại
7	Sản xuất, lắp ráp linh kiện điện – điện tử	Thiết bị điện gia dụng
		Tai nghe điện thoại